

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 48/2024/HS-ST

Ngày: 29-3-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phan Thanh Dũng

2/ Ông Võ Văn Dũng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phục – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2024/HSST ngày 11 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Nhật H.** Tên gọi khác: N, sinh năm 1996 tại tỉnh BT.

Nơi thường trú: Số 499E, ấp PT, xã PH, thành phố BT, tỉnh BT; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha: Võ Văn T, sinh năm 1966; Họ tên mẹ: Phan Thị Thùy L, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/8/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* **Trần Hoàng N**, sinh năm: 1981, địa chỉ: ấp 1, xã ĐT, thành phố MT, tỉnh TG (Có đơn xin vắng mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ **Nguyễn Minh H**, sinh năm: 1995, địa chỉ: Số 516F Khu phố 4, phường PT, thành phố BT, tỉnh BT (Có mặt).

2/ **Võ Văn T**, sinh năm: 1966, địa chỉ: Số 499E ấp PT, xã PH, thành phố BT, tỉnh BT (Có mặt).

3/ **Phan Thị Thùy L**, sinh năm: 1975, địa chỉ: Số 499E ấp PT, xã PH, thành phố BT, tỉnh BT (Có mặt).

4/ **Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh TG** (Vắng mặt)

** Người làm chứng:*

1/ **Trần Ngọc P**, sinh năm: 1985, địa chỉ: Số 53 TKH, phường 1, thành phố MT, tỉnh TG (Có mặt).

2/ **Nguyễn Chí L**, sinh năm: 1985, địa chỉ: ấp TB1, xã TTB, huyện CG, tỉnh TG (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 16/4/2022, thực hiện Kế hoạch công tác số 154/KH-DD5 ngày 12/4/2022 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh TG, Tổ công tác làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm về trật tự an toàn giao thông của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh TG gồm đồng chí Trần Hoàng N – Tổ trưởng làm nhiệm vụ chỉ huy, điều hành mọi hoạt động của tổ, chặn dừng xe; đồng chí Trần Ngọc P – Tổ viên làm nhiệm vụ quan sát, ghi nhận biển số xe, tuyên truyền, ghi sổ nhật ký và lập biên bản vi phạm, lái xe; đồng chí Nguyễn Chí L – Tổ viên làm nhiệm vụ sử dụng thiết bị kỹ thuật, thông tin liên lạc và các nhiệm vụ khác, kiểm tra xe, lái xe, tiến hành lập chốt kiểm soát tại Km 1966+500 Quốc lộ 1A đoạn thuộc ấp LT, xã LA, huyện CT, tỉnh TG để chặn dừng, kiểm soát phương tiện, xử lý vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông đường bộ. Khi thực hiện nhiệm vụ, các đồng chí cảnh sát giao thông đều mặc trang phục cảnh sát giao thông, đội mũ kê-pi, mặc áo phản quang, riêng đồng chí Trần Hoàng N được trang bị gậy điều khiển giao thông màu đỏ, đèn pin đặc chủng và gắn camera chuyên dụng trên cầu vai bên trái.

Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Võ Nhựt H điều khiển xe mô

tô hai bánh biển số 71B2-888.08 chở Nguyễn Minh H lưu thông trên Quốc lộ 1A hướng từ TL đi tỉnh LA. Khi đến cầu BC đoạn thuộc ấp LT, xã LA, huyện CT, tỉnh TG, bị cáo điều khiển xe mô tô lưu thông trên làn đường xe ô tô (làn đường sát dây phân cách cứng), khi qua khỏi chân cầu BC, bị cáo nhìn thấy đồng chí Trần Hoàng N đứng trong làn đường bên phải cách bị cáo 52,2m, tay phải cầm đèn pin, tay trái cầm gậy chỉ huy điều khiển giao thông ra tín hiệu chặn dừng phương tiện đồng thời di chuyển ra làn đường hỗn hợp (làn đường giữa), bị cáo điều khiển xe chậm lại nhưng do sợ bị xử phạt hành chính về hành vi điều khiển xe lưu hành không đúng làn đường nên khi xe bị cáo cách anh N 05m thì bị cáo không chấp hành hiệu lệnh, tiếp tục điều khiển xe và vào anh N gây thương tích. Đến ngày 17/5/2022 anh Trần Hoàng N có yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi gây thương tích trên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 141/2022/TgT ngày 17/5/2022 của Trung tâm pháp y Tiền Giang kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Trần Hoàng N là 50%.

Kết luận giám định số 2561/KL-KTHS ngày 13/5/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Hệ thống phanh của xe mô tô biển số 71B2-888.08 không bị hư hỏng do sự cố kỹ thuật. Hiện tại hệ thống phanh của xe mô tô biển số 71B2-888.08 còn hiệu lực hoạt động bình thường.

Kết luận giám định số 485/KL-KTHS ngày 10/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang đối với 01 camera, nhãn hiệu Patroleyes, thiết bị đã hư hỏng, vỡ và không còn hoạt động, bên trong có 01 thẻ nhớ còn nguyên vẹn, màu đen, kích thước micro, dung lượng 32GB kết luận: Không tìm thấy dữ liệu hình ảnh và video ngày 16/4/2022 trong camera gửi giám định.

Vật chứng, đồ vật thu giữ và xử lý:

- 01 (một) áo phản quang màu vàng, trên áo có dòng chữ C.S.G.T có dính nhiều vết màu nâu (nghi là máu);
- 01 (một) bộ đồ cảnh sát giao thông có dính nhiều vết màu nâu (nghi là máu);
- 01 (một) camera màu đen đã qua sử dụng bị hư hỏng;
- 01 (một) gậy chỉ huy điều khiển giao thông màu đỏ đen dài 43,5cm,

đường kính lớn nhất 04cm, đường kính nhỏ nhất 03cm;

- 01 (một) cây đèn pin màu đen dài 24cm trên thân có chữ XT32, đường kính chĩa đèn 06cm;

- 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 71B2-888.08 do anh Võ Văn T đứng tên sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình và chị Phan Thị Thùy L là mẹ ruột của bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả với số tiền là 35.000.000đồng. Anh Trần Hoàng N có đơn bãi nại về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSCT ngày 10/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Võ Nhựt H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ vào tình chất, mức độ phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Nhựt H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 32, Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Nhựt H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- 01 (một) áo phản quang màu vàng, trên áo có dòng chữ C.S.G.T có dính nhiều vết màu nâu (nghỉ là máu); 01 (một) bộ đồ cảnh sát giao thông có dính nhiều vết màu nâu (nghỉ là máu) là tài sản riêng của bị hại anh Trần Hoàng N. Anh N không có yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) camera màu đen đã qua sử dụng bị hư hỏng; 01 (một) gậy chỉ huy điều khiển giao thông màu đỏ đen dài 43,5m, đường kính lớn nhất 04cm, đường kính nhỏ nhất 03cm; 01 (một) cây đèn pin màu đen dài 24cm trên thân có chữ XT32, đường kính chĩa đèn 06cm là tài sản hợp pháp của Phòng Cảnh sát

giao Công an tỉnh TG nên đề nghị Hội đồng xét giao trả cho Phòng Cảnh sát giao Công an tỉnh TG;

- 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 71B2-888.08 do anh Võ Văn T đứng tên sở hữu, là tài sản của anh T nên đề nghị Hội đồng xét xử giao trả cho anh T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Võ Nhựt H đã khai nhận vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 16/4/2022 tại ấp LT, xã LA, huyện CT, tỉnh TG, bị cáo có hành vi điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 71B2-888.08 để xe va vào anh Trần Hoàng N gây thương tích. Xét lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết luận giám định pháp y. Bị cáo chỉ vì không chấp hành hiệu lệnh của anh Trần Hoàng N là cảnh sát giao thông đang thực hiện nhiệm vụ chặn dừng kiểm soát phương tiện giao thông đường bộ đã để xe va chạm vào anh N gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại là 50%. Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Nhựt H phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm, hành vi của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương và gây tư tưởng

hoang mang trong nhân dân. Do vậy, xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo với mức án thật nghiêm khắc. Tuy nhiên, để có một mức án phù hợp đối với bị cáo, cần xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4] Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải, tác động gia đình tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại. Do vậy cần áp dụng quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem đây là tình tiết giảm nhẹ phần nào mức án cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên bị cáo đủ điều kiện được áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời cũng để phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình và chị Phan Thị Thùy L là mẹ ruột của bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả với số tiền là 35.000.000đồng. Anh Trần Hoàng N có đơn bãi nại về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án :

[6.1] Một áo phản quang màu vàng, trên áo có dòng chữ C.S.G.T có dính nhiều vết màu nâu (nghỉ là máu); Một bộ đồ cảnh sát giao thông có dính nhiều vết màu nâu (nghỉ là máu) là tài sản của bị hại anh Trần Hoàng N. Anh N không có yêu cầu nhận lại, đồng thời không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

[6.2] Một camera màu đen đã qua sử dụng bị hư hỏng; Một gậy chỉ huy điều khiển giao thông màu đỏ đen dài 43,5m, đường kính lớn nhất 04cm, đường kính nhỏ nhất 03cm; Một cây đèn pin màu đen dài 24cm trên thân có chữ XT32, đường kính chấu đèn 06cm là tài sản của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh TG nên cần trao trả cho Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh TG.

[6.3] Một xe mô tô hai bánh biển số 71B2-888.08 do anh Võ Văn T đứng

tên sở hữu là tài sản của anh T nên cần trao trả lại cho anh T.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt là có cơ sở như đã phân tích trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Võ Nhật H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Nhật H **02** (hai) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam 28/8/2023.

2/ Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo phản quang màu vàng, trên áo có dòng chữ C.S.G.T có dính nhiều vết màu nâu (nghĩ là máu); 01 (một) bộ đồ cảnh sát giao thông có dính nhiều vết màu nâu (nghĩ là máu).

- Giao trả cho Phòng Cảnh sát giao Công an tỉnh TG 01 (một) camera màu đen đã qua sử dụng bị hư hỏng (được cho vào bì thư giấy, dán kín và đóng dấu giáp lai một tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh TG; 01 (một) gậy chỉ huy điều khiển giao thông màu đỏ đen dài 43,5cm, đường kính lớn nhất 04cm, đường kính nhỏ nhất 03cm; 01 (một) cây đèn pin màu đen dài 24cm trên thân có chữ XT32, đường kính chấu đèn 06cm.

- Giao trả cho anh Võ Văn T 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 71B2-888.08 (không kiểm tra tình trạng bên trong).

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/01/2024).

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Nhựt H phải chịu 200.000đồng.

4/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Chinh